

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hải Đường.

2. Ông Mai Văn Tự.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26-10-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp D, xã P, Huyện M, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H chung sống với nhau từ năm 2010, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 21-10-2011. Vợ chồng chung sống bình thường với nhau đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do áp lực từ phía gia đình chồng, ông H chỉ lo ăn chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau. Bà và ông H đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Mặc dù gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ đó

bà cảm thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Nguyễn Trường T, sinh ngày 16-02-2012 và Nguyễn Thịnh C, sinh ngày 01-10-2013, hiện đang sống với bà T. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên T và C, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng, được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Bà T, ông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, gây gổ với nhau do áp lực kinh tế và cuộc sống. Đến đầu năm 2017, do mâu thuẫn trên trở nên gay gắt bà T, ông H không còn chung sống; bà T về xã Đ, huyện G sinh sống cùng hai con chung nhưng ông H không tìm cách hòa giải đoàn tụ, cũng không thực hiện đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi hai con chung. Quá trình bà T yêu cầu giải quyết ly hôn, ông H cũng không tham gia tố tụng để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà T, ông H mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung:

- Nguyễn Trường T, sinh ngày 16-02-2012;

- Nguyễn Thịnh C, sinh ngày 01-10-2013.

Do trong thời gian bà T, ông H không còn chung sống đầu năm 2017 cho đến nay, ông H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không quan tâm chăm sóc cho con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện cho hai con chung, chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của bà T.

Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí HNGĐ-ST: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, 228, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H chấm dứt quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 người con chung:

- Nguyễn Trường T, sinh ngày 16-02-2012;

- Nguyễn Thịnh C, sinh ngày 01-10-2013.

Bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trường T, Nguyễn Thịnh C.

Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010884 ngày 13-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS Huyện Dương Minh Châu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thị Hạ